

Chương 1:

1. Hoạt động TK phải tuân thủ 7 nguyên tắc
2. Đối tượng của TK là mặt LƯỢNG trong mối quan hệ vs mặt chất
3. Tiêu thức thuộc tính là phi lượng. Tiêu thức thay phiên chỉ có 2 lựa chọn (Đ or S)
4. Chỉ tiêu TK gồm k/n, thời gian, k gian, mức độ, đvị tính
5. Thang đo định danh: dùng mã số (Nam =1, nữ =0).
Thang đo thứ bậc: chênh lệch giữa các bậc k cần đều
Thang đo khoảng: là thang thứ bậc có chênh lệch đều
Thang đo tỷ lệ: là thang khoảng duy trì tỷ lệ, có trị số “0” thực, CHỈ DÙNG cho tiêu thức LƯỢNG
6. Quá trình ng/cứu TK có 7 bước: xđ mục đích – tiêu thức – điều tra – tổng hợp – phân tích – dự đoán – báo cáo
7. Nguồn dữ liệu sơ cấp là từ trực tiếp điều tra, thứ cấp là từ nguồn có sẵn
8. Điều tra thường xuyên: VD biến động nhân khẩu, tình hình công nhân...
9. Điều tra k thường xuyên: cho hiện tượng cần thường xuyên nhưng có chi phí lớn or k cần thường xuyên
10. Điều tra trọng điểm **không** dùng để suy rộng ra tổng thể nhưng để nắm đặc điểm cơ bản. Dùng cho các đối tượng tập trung, tỷ trọng lớn.
11. Điều tra chuyên đề **không** dùng để suy rộng ra tổng thể và đánh giá tình hình cơ bản. Dùng để ng/cứu điển hình để biết nguyên nhân, rút kinh nghiệm.
12. Điều tra chọn mẫu dùng để suy rộng ra tổng thể.
13. Báo cáo TK định kỳ: điều tra toàn bộ + k thường xuyên + thu thập gián tiếp

Chương 2+3:

14. Sắp xếp số liệu **không** thích hợp vs lượng thông tin quá lớn
15. Biểu đồ cành lá: mỗi số liệu 2 phần: thân(thứ bậc) và lá(tần số)
16. Bảng TK: nội dung 2 phần: chủ đề (tên hàng), giải thích (tên cột)
17. Quy ước trong bảng TK: k có số liệu (-), thiếu số liệu (...), k lquan (X)
18. Đồ thị cột chồng và hình tròn (có chia quạt) là để biểu hiện kết cấu và biến động kết cấu.
19. Tham số đo độ tập trung cần được tính ra từ tổng thể có nhiều đơn vị, đơn vị **CÙNG** lại
20. Mode k san bằng bù trừ chênh lệch giữa các lượng biến, k chịu ảnh hưởng bởi các lượng biến đột xuất
21. Tổng các độ chênh lệch tuyệt đối giữa các lượng biến với trung vị là một trị số nhỏ nhất (so với số bình quân hay Mo)
22. Trung vị k san bằng, bù trừ chênh lệch giữa các lượng biến
23. Lệch trái $mean < Me < Mo$, lệch phải $Mo < Me < mean$
24. Liên hệ hàm số hoàn toàn chặt chẽ, thể hiện trên từng đơn vị riêng biệt. Liên hệ tương quan thì ngược lại
25. Xây dựng ft hồi quy gồm 4 bước
26. $-1 \leq r \leq 1$ còn $0 \leq \eta \leq 1$

- 27. DS thời kỳ thì cộng dồn đc các mức độ, còn DS thời điểm thì **không**
- 28. Các chỉ tiêu bình quân chỉ tính khi DS cùng tăng hoặc cùng giảm
- 29. PP số bình quân trượt áp dụng khi DS có k/c thời gian = nhau, mức độ dao động k lớn
- 30. Ng/cứu biến động thì chỉ tiêu nào **chất** hơn thì là kỳ gốc
- 31. Chỉ tiêu hiệu quả dạng **thuận** = đầu ra / đầu vào